

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2023

CTCP Hàng tiêu dùng MASAN

Ngày 15/01/2024	90,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.6%	17.3%	20.1%

DT thuần Q4/23
8,493 tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1,260 17.4%
YoY: ▲ 422 5.2%

LN thuần Q4/23
2,612 tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 552 26.8%
YoY: ▲ 528 25.3%

LN sau thuế Q4/23
2,306 tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 466 25.3%
YoY: ▲ 444 23.9%

Tỷ lệ lãi EBIT 2023
30.4%
YoY: +/- ▲ 6.1%

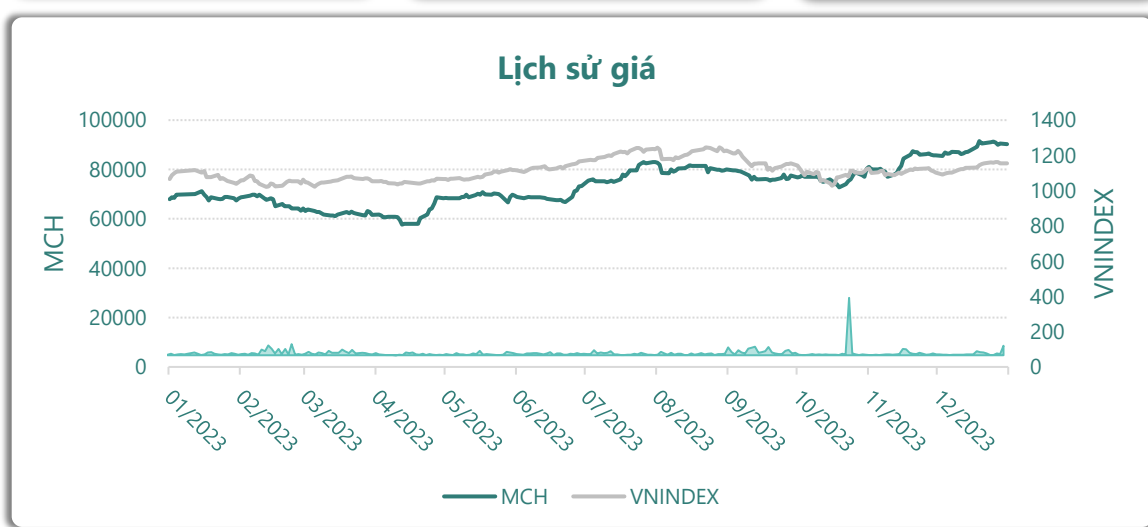
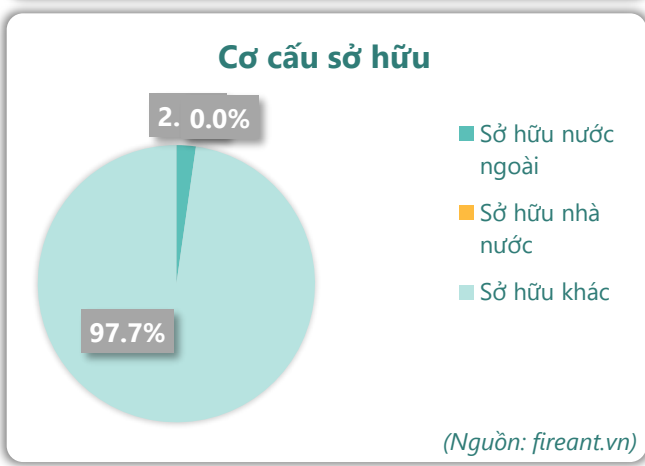
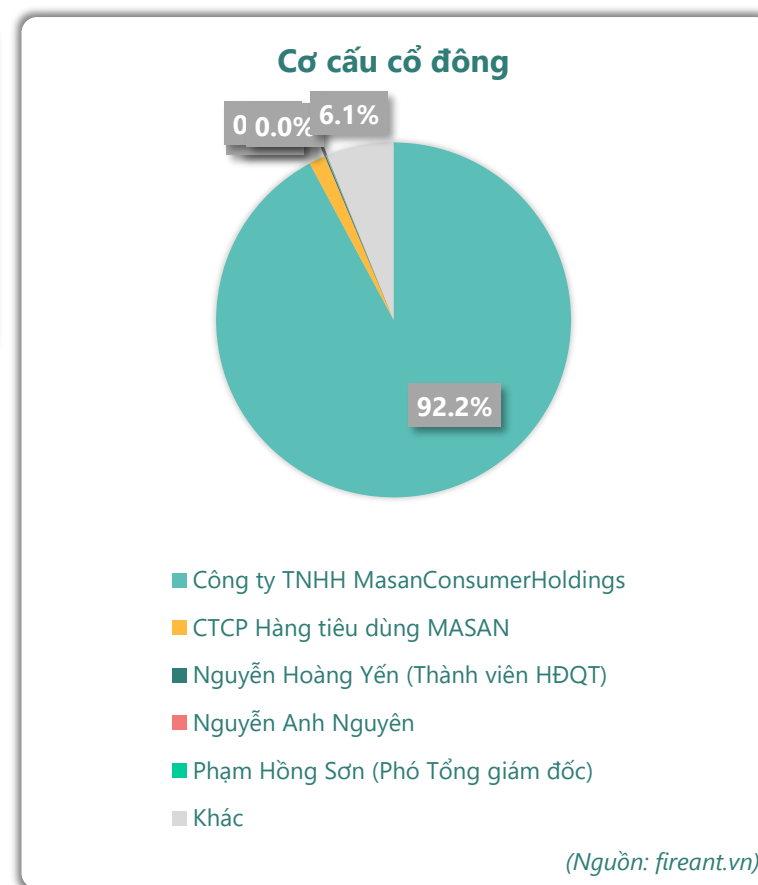
ROE 2023
29.0%
YoY: +/- ▲ 1.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	57,655 - 91,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	64,704
Số lượng CPLH (CP)	716,546,491
KLGD BQ 20 phiên (CP)	23,230
Sở hữu nước ngoài	2.3%
Beta	0.59
EPS	9,888
P/E	8.8

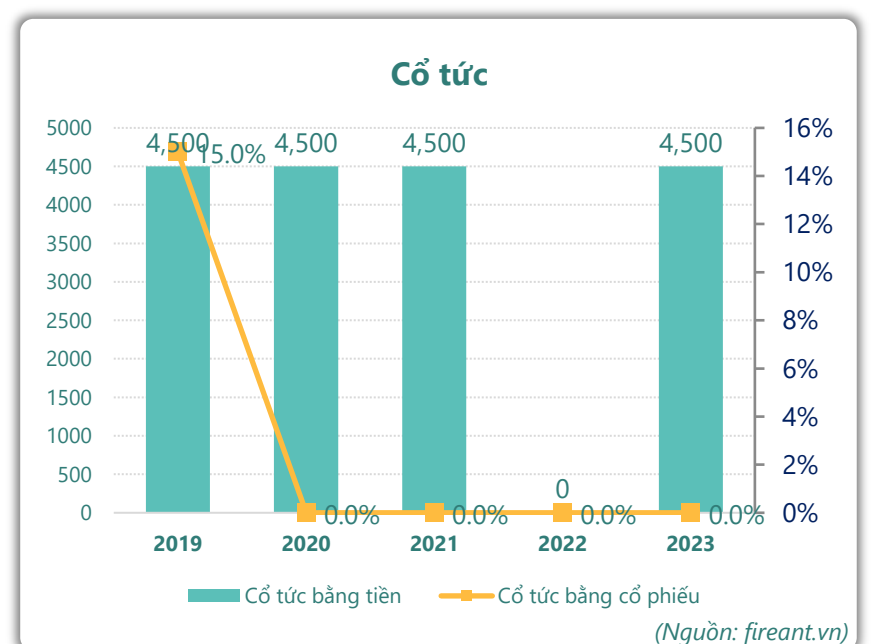
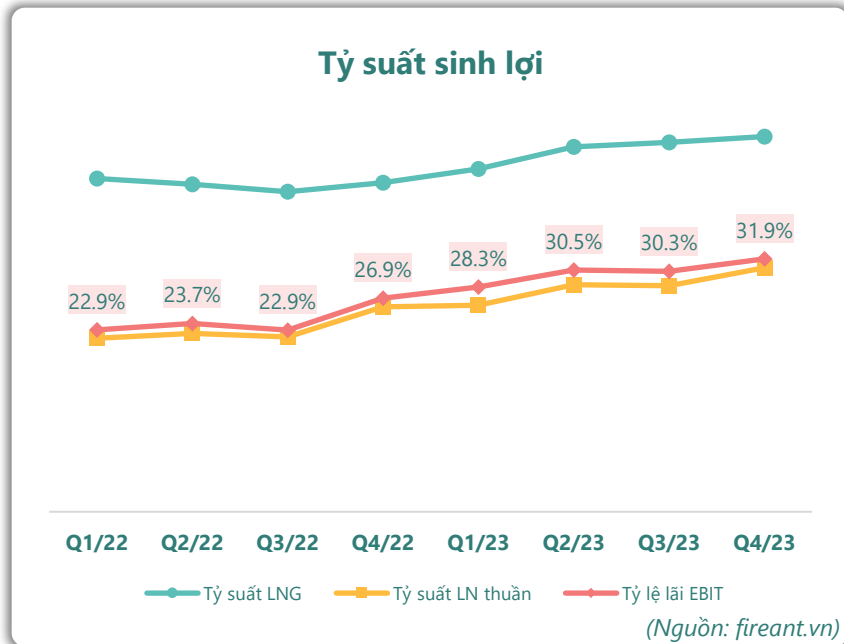
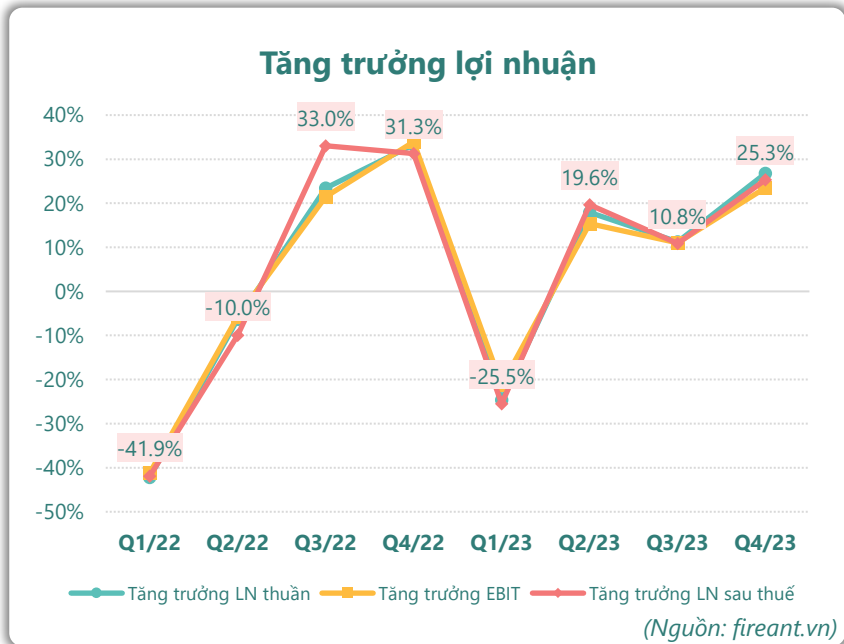
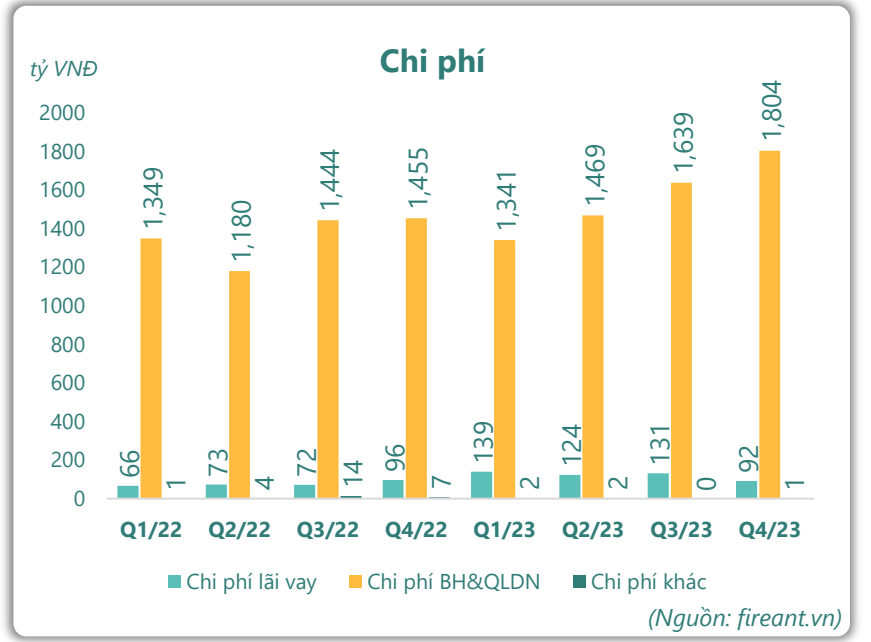
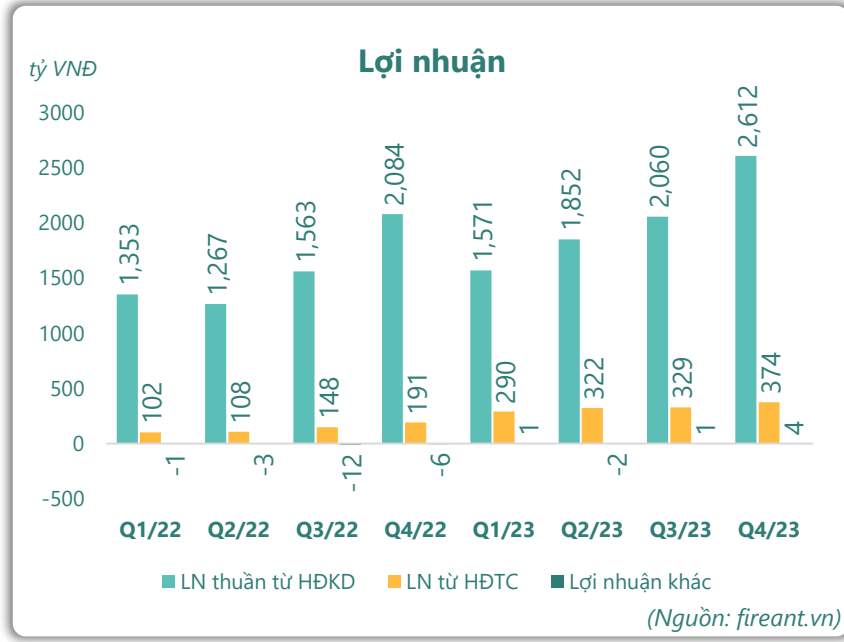
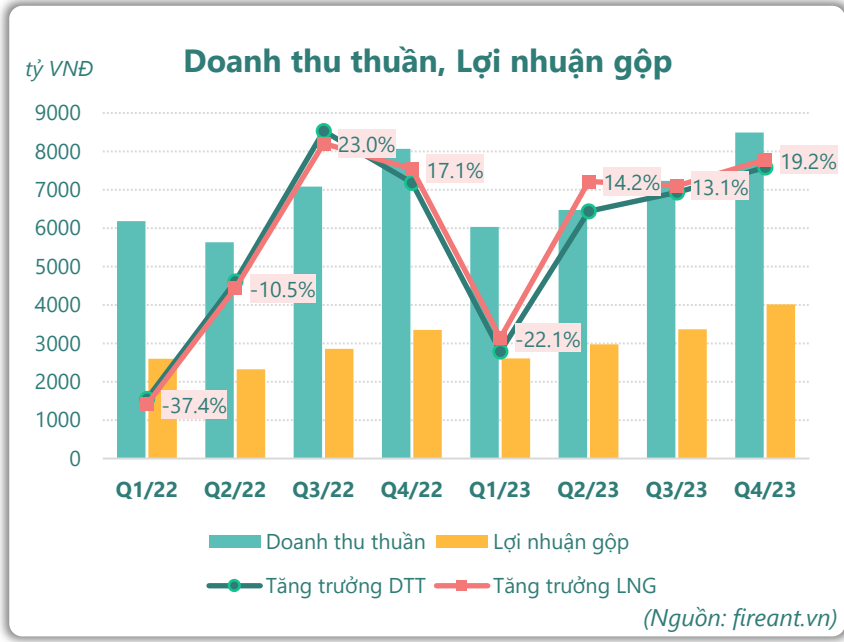
DT thuần 2023
28,241 tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1,264 4.7%

LN thuần 2023
8,095 tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1,829 29.2%

LN sau thuế 2023
7,194 tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1,661 30.0%



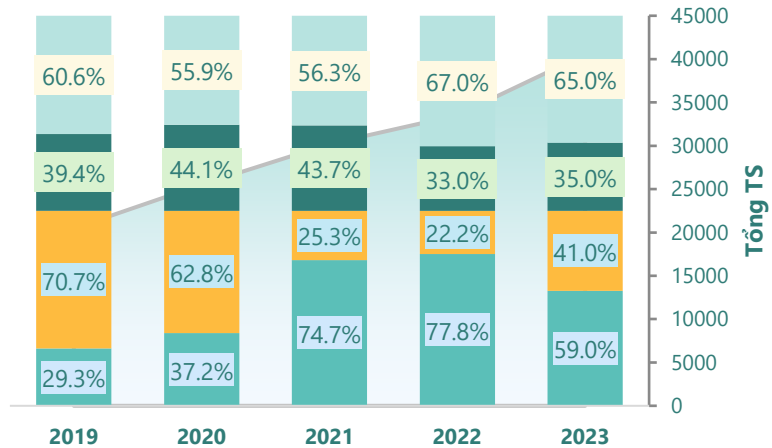
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

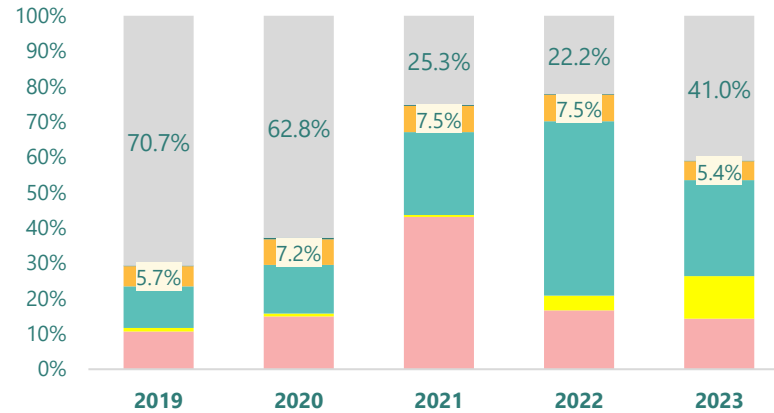
tỷ VNĐ



■ Tổng tài sản
 ■ TS ngắn hạn
 ■ TS dài hạn
 ■ Nợ phải trả
 ■ Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

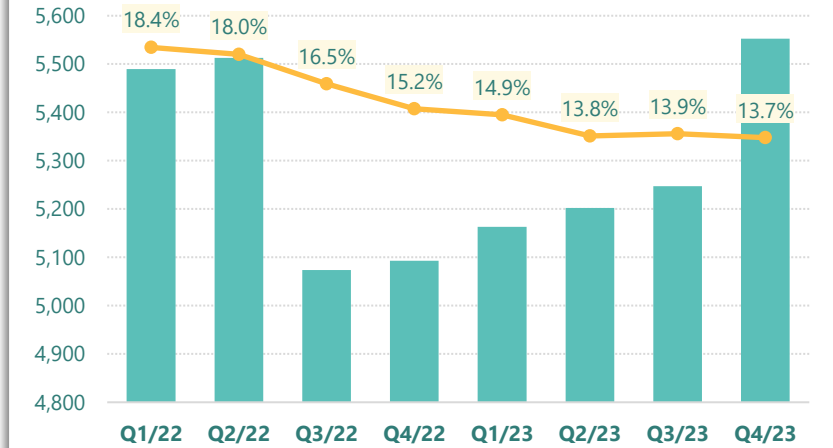


■ Tiền và tương đương tiền
 ■ Đầu tư tài chính ngắn hạn
 ■ Phải thu ngắn hạn
 ■ Hàng tồn kho
 ■ Tài sản ngắn hạn khác
 ■ TS dài hạn

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

tỷ VNĐ

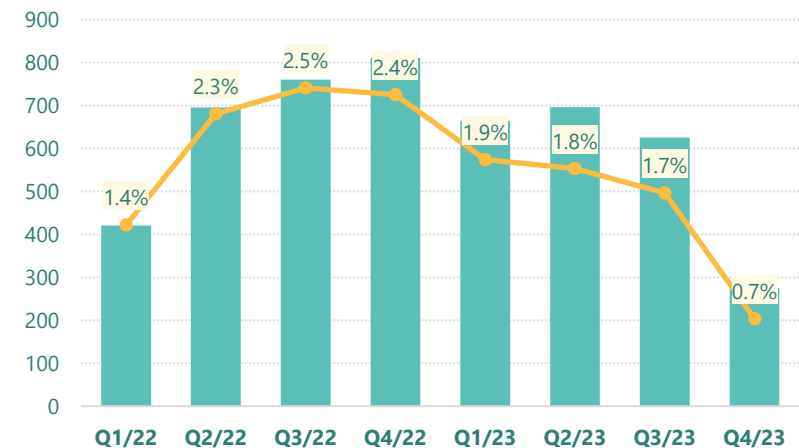


■ Tài sản cố định
 —●— TSCĐ/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

tỷ VNĐ

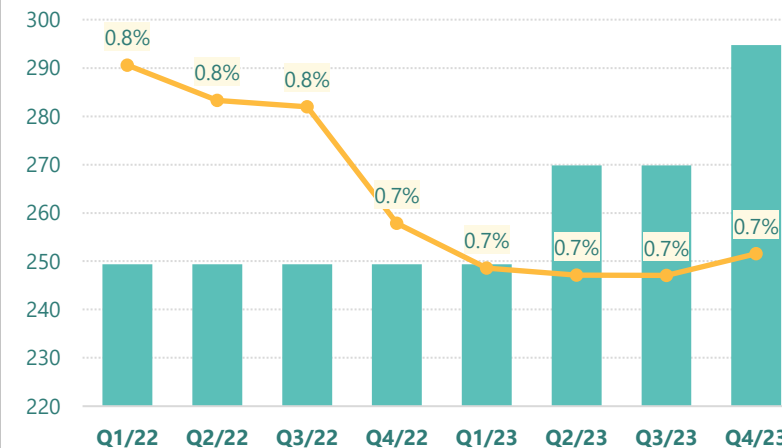


■ Tài sản dở dang
 —●— TSDD dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

tỷ VNĐ

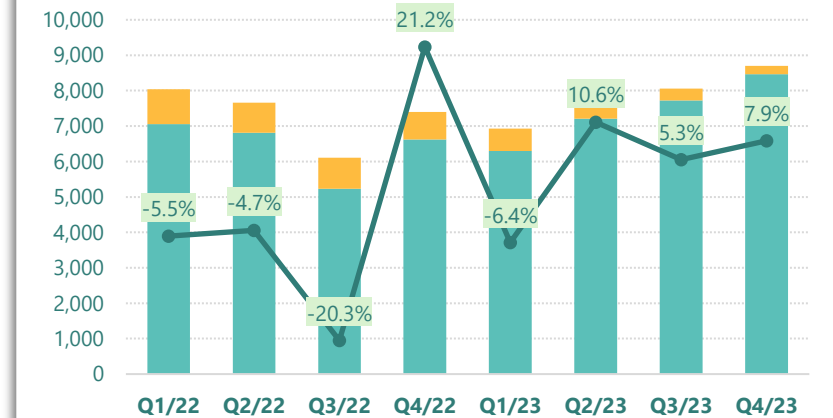


■ Đầu tư tài chính dài hạn
 —●— ĐTTC dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

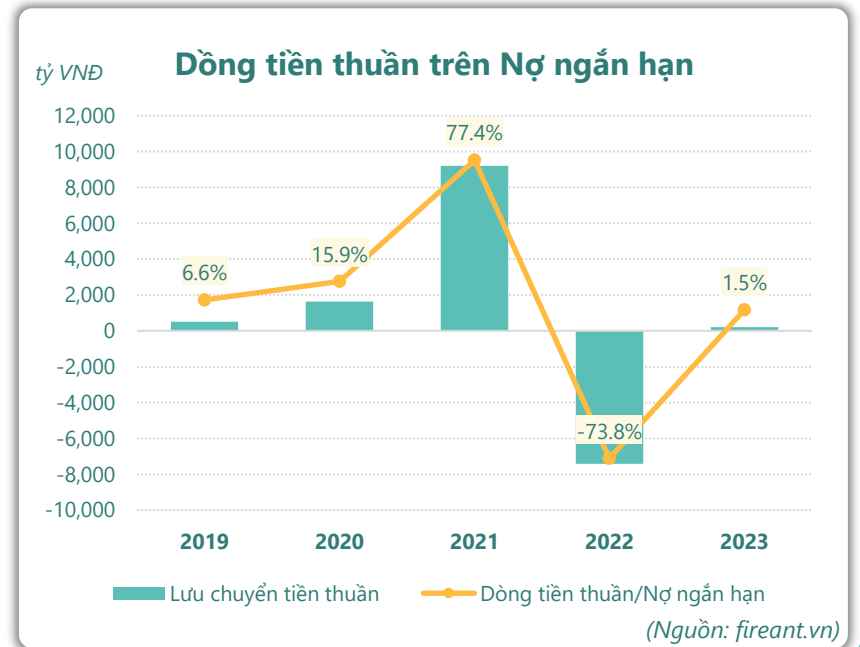
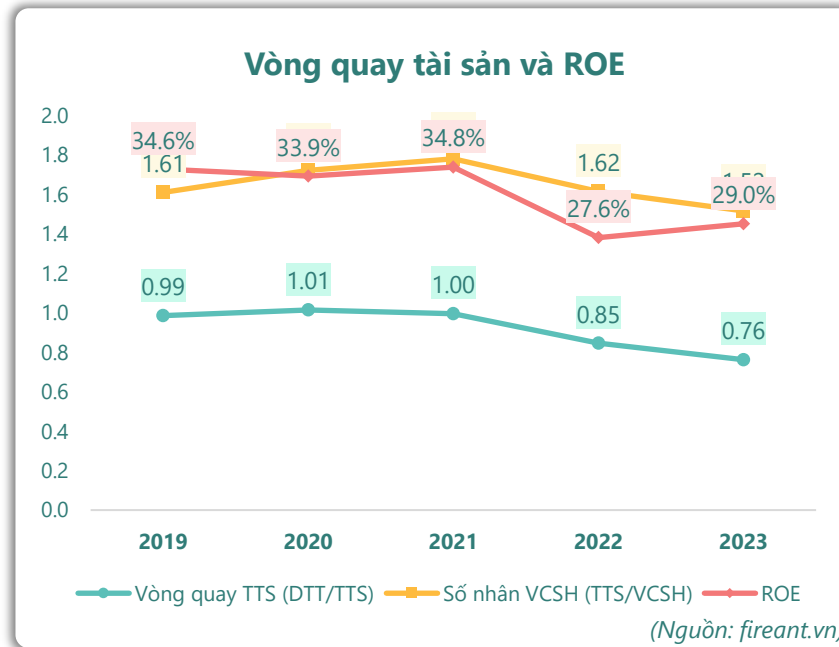
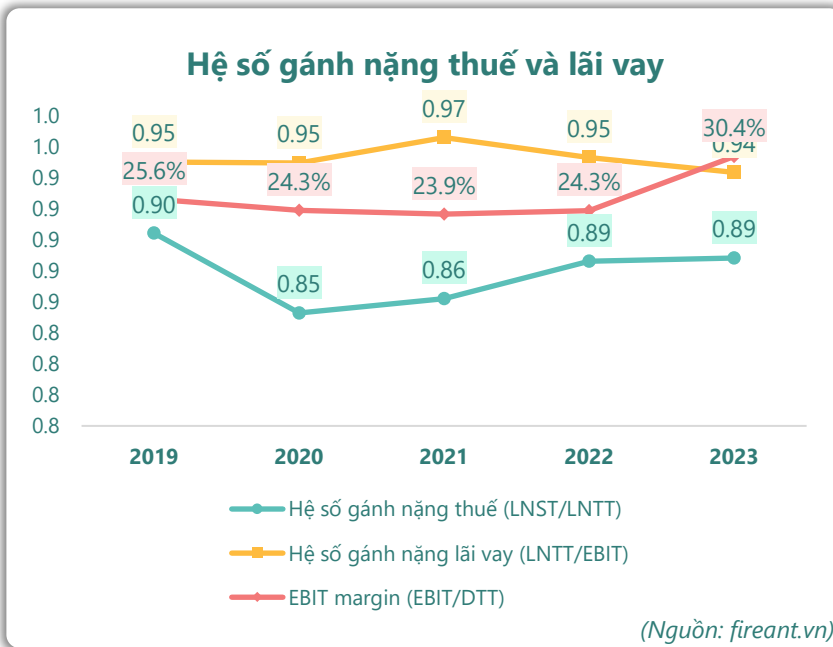
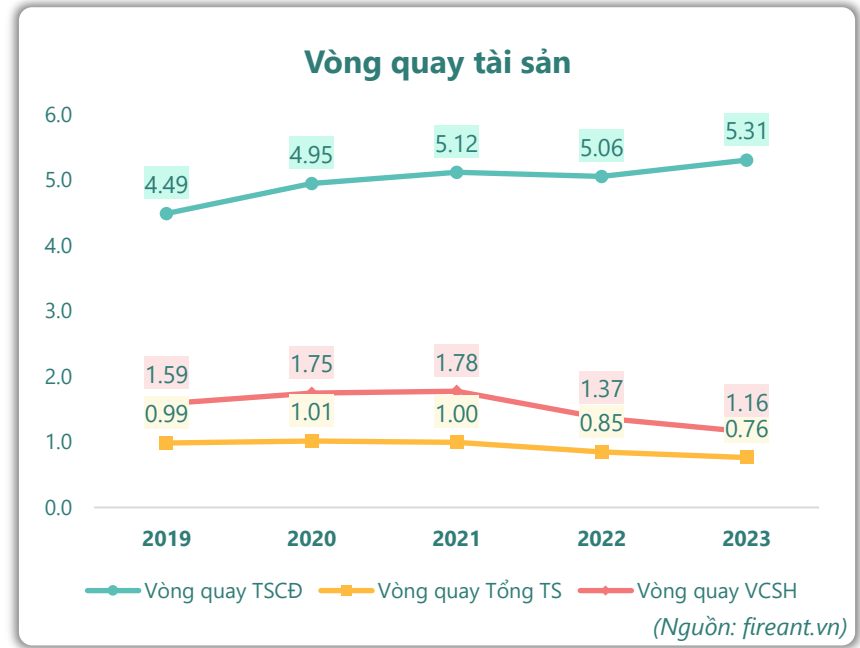
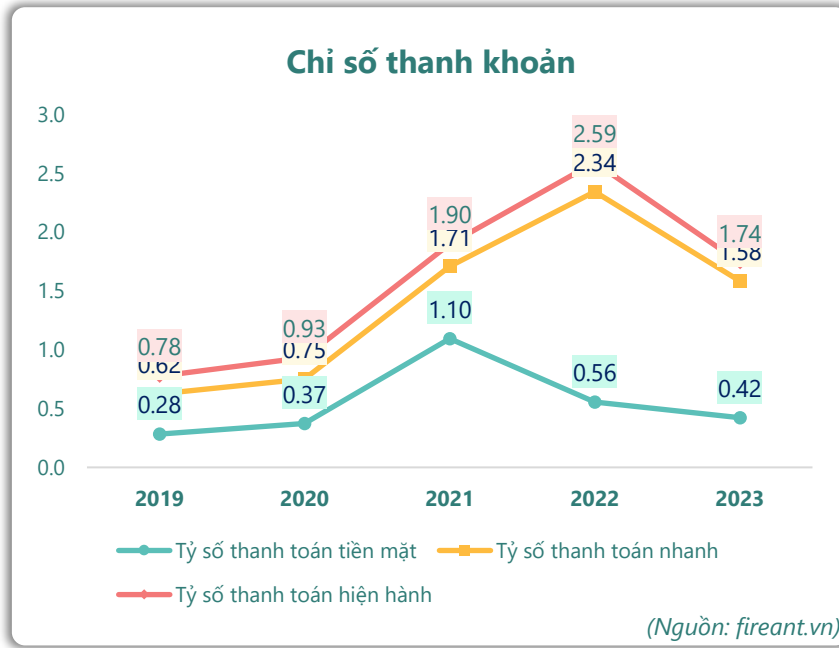
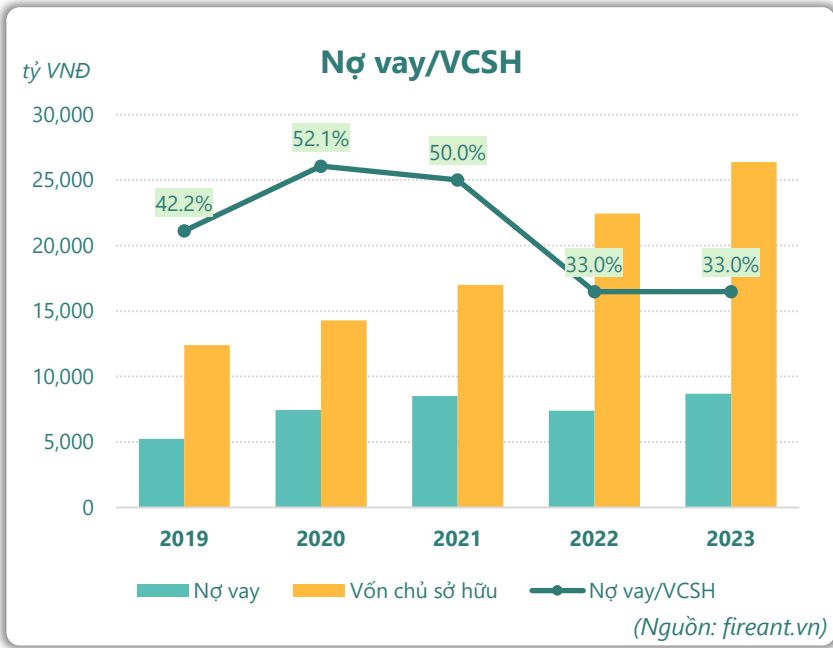
tỷ VNĐ



■ Vay và nợ thuê ngắn hạn
 ■ Vay và nợ thuê dài hạn
 —●— Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q4/22	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	8,493	8,071	5.2%	28,241	26,977	4.7%
Giá vốn hàng bán	4,476	4,723	-5.2%	15,267	15,846	-3.7%
Lợi nhuận gộp	4,017	3,347	20.0%	12,974	11,132	16.6%
Doanh thu HĐTC	480	300	60.1%	1,854	935	98.3%
Chi phí TC	106	109	-2.8%	538	385	39.7%
Chi phí lãi vay	91.6	96.3	-4.9%	485	307	57.9%
LN trong công ty LKLD	24.9	0.00		58.7	13.3	341%
Chi phí bán hàng	1,552	1,245	24.6%	5,328	4,527	17.7%
Chi phí QLDN	253	210	20.3%	926	901	2.7%
LN thuần từ HĐKD	2,612	2,084	25.3%	8,095	6,266	29.2%
Lợi nhuận khác	4.13	-6.24	166%	4.09	-22.8	118%
LN trước thuế	2,616	2,077	26.0%	8,099	6,243	29.7%
Lợi nhuận sau thuế	2,306	1,862	23.9%	7,194	5,533	30.0%
LNST của CĐ cty mẹ	2,275	1,849	23.0%	7,085	5,451	30.0%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/22	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	171	1,391	0	1,790	2,344	583
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1,685	-238	0	-2,502	-3,892	664
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1,048	1,290	0	729	174	606
Tiền đầu kỳ	5,703	3,142	0	5,292	5,309	3,935
Lưu chuyển tiền thuần	-2,563	2,444	0	16.6	-1,374	1,853
Ảnh hưởng tỷ giá	1.46	2.59	0	0.40	-0.12	1.34
Tiền cuối kỳ	3,142	5,588	0	5,309	3,935	5,790

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
TỔNG TÀI SẢN	40,553	33,517	21.0%
Tài sản ngắn hạn	23,922	26,092	-8.3%
Tiền và tương đương tiền	5,790	5,588	3.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4,908	1,404	250%
Phải thu ngắn hạn	10,989	16,527	-33.5%
Hàng tồn kho	2,178	2,502	-12.9%
Tài sản ngắn hạn khác	56.1	72.0	-22.1%
Tài sản dài hạn	16,631	7,424	124%
Phải thu dài hạn	9,338	193	4749%
Tài sản cố định	5,552	5,093	9.0%
Bất động sản đầu tư	5.75	7.36	-21.9%
Tài sản dở dang	275	811	-66.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	295	249	18.2%
Tài sản dài hạn khác	1,039	919	13.1%
Lợi thế thương mại	126	153	-17.9%
Nợ phải trả	14,177	11,071	28.1%
Nợ ngắn hạn	13,729	10,061	36.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	8,469	6,626	27.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	2,024	1,496	35.3%
Nợ dài hạn	448	1,010	-55.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	227	775	-70.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	26,376	22,446	17.5%
Vốn chủ sở hữu	26,376	22,446	17.5%
Vốn điều lệ	7,275	7,275	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)